

## LUẬN THẬP ĐỊA KINH QUYỂN 10

### Địa 8: ĐỊA BẤT ĐỘNG

**Luận:** Trong Địa thứ tám có bảy loại tướng sai biệt:

1. Phần nêu rõ chung về phương tiện tác tập địa.
2. Phần đạt được Nhân thanh tịnh.
3. Phần đạt được hành thù thắng.
4. Phần làm thanh tịnh cõi Phật.
5. Phần đạt được tự tại.
6. Phần đạt được thù thắng lớn.
7. Phần giải thích tên gọi.

Thế nào là Phần nêu rõ chung về phương tiện tác tập địa?

**Kinh:** “Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng nói: Này các Phật tử! Nếu Bồ-tát ở trong bảy địa, khéo tích tập tuệ phương tiện, khéo làm thanh tịnh các hành, khéo tập hợp pháp trợ đạo, khéo phát khởi đại nguyện lực, khéo làm tăng sự gia hộ của diệu lực Như Lai, thì từ lực dụng của căn thiện đạt được diệu lực, thường nhớ nghĩ tùy thuận với mười tám pháp bất cộng của Phật, mười lực và bốn vô úy của Như Lai, khéo làm thanh tịnh tâm nhận biết sâu xa, thành tựu phước đức-trí lực, Đại Từ Bi bình đẳng không xả bỏ nẻo hành của tất cả chúng sinh, thông đạt vô lượng trí đạo”.

**Luận:**

Phần nêu rõ chung về phương tiện tác tập địa: Do chung cho bảy địa nên có Đồng tướng và Biệt tướng.

- Thế nào là Đồng tướng? Đồng tướng có ba loại:

1. Chứng đắc cao nhất về hai loại Vô ngã.
2. Đạo không trú thanh tịnh.
3. Trí phương tiện của hành thâm nhiếp đầy đủ các pháp phần Trợ

Bồ-đề. Như kinh nói: “Này các Phật tử! Nếu Bồ-tát ở trong bảy địa...”.

- Thế nào là Biệt tướng? Tức là khéo phát khởi đại nguyện lực, đồng với Địa thứ nhất và đồng với các địa. Như kinh nói: “Khéo phát khởi đại nguyện lực”.

Trong Địa thứ hai: “Vì vậy mình nên bình đẳng thực hành mười thiện nghiệp đạo, tu tập nhất thiết chủng, khiến đạt được thanh tịnh, đầy đủ diệu lực của Như Lai nơi xứ kia”. Như kinh nói: “Khéo làm tăng thêm lực gia hộ của Như Lai”.

Trong Địa thứ ba: “Nhàm chán, đạt được thiền định không thối chuyển, từ lực dụng của căn thiện mà có thể thông đạt”. Như kinh nói: “Từ lực dụng nơi căn thiện đạt được diệu lực”.

Trong Địa thứ tư: “Pháp được thuyết giảng khiến mọi chướng ngại nơi trí giáo hóa và trí phân biệt đều được thanh tịnh, suy niệm hơn hẳn, thông đạt pháp Phật”. Như kinh nói: “Thường nhớ nghĩ, tùy thuận với mười tám pháp bất cộng, bốn vô úy, mười lực của Như Lai”.

Trong Địa thứ năm: “Tâm thanh tịnh sâu xa bình đẳng, khéo làm thanh tịnh tâm sâu xa...”. Như kinh nói: “Khéo làm thanh tịnh tâm nhận biết sâu xa”.

Trong Địa thứ sáu: “Đại Bi tự tại đứng đầu, tăng thượng về quán nhân duyên tích tập, thành tựu phước đức-trí lực”. Như kinh nói: “Thành tựu phước đức-trí lực”.

Trong Địa thứ bảy: “Trí tuệ phương tiện, phát khởi đạo thù thắng, không xả bỏ nẻo hành của tất cả chúng sinh”. Như kinh nói: “Đại Từ Bi bình đẳng không xả bỏ nẻo hành của tất cả chúng sinh”. Dùng vô lượng cảnh giới chúng sinh mà hội nhập với vô lượng trí đạo. Như kinh nói: “Thông đạt vô lượng trí đạo”.

Như vậy Địa thứ tám đã nêu rõ chung về phương tiện tập hợp địa. Đã nói xong phần thứ nhất.

Thế nào là Phần đạt được Nhẫn thanh tịnh? (Phần thứ hai) Tức là đạt được pháp Nhẫn vô sinh. Nên biết Bồ-tát ấy đạt thanh tịnh, tự nhiên hành không dụng công.

**Kinh:** “Hội nhập với tất cả pháp xưa nay không có sinh, không có thành, không có tướng, không có xuất, không mất, vô tận, không hành, không phải là có tánh Có, đầu-giữa-sau đều bình đẳng. Chân như không phân biệt, hội nhập với trí Nhất thiết trí. Bồ-tát ấy xa lìa hết thảy mọi tâm-ý-thức, nhớ tưởng phân biệt, không còn gì tham chấp, bình đẳng như hư không, hội nhập với tất cả pháp, tánh như hư không. Đó gọi là đạt được pháp Nhẫn vô sinh”.

**Luận:** Lại nữa, Nhẫn ấy, ở trong bốn loại Vô sinh, nên biết. Bốn loại Vô sinh là:

1. Sự vô sinh.
2. Tự tánh vô sinh.
3. Số lượng sai biệt vô sinh.
4. Tác nghiệp sai biệt vô sinh.

- Sự vô sinh: là thật có bảy loại sự.

1. Trong phần tịnh của pháp vốn có thật. Đối trị điều này, như kinh nói: “Hội nhập với tất cả pháp xưa nay không có sinh”.

2. Mỗi lượt mới sinh là có thật. Đối trị điều này, như kinh nói: “Các pháp xưa nay là không có thành”.

3. Tướng là thật. Đối trị điều này, như kinh nói: “Các pháp xưa nay là không có tướng”.

4. Thời gian sau là thật. Đối trị điều này, như kinh nói: “Các pháp xưa nay là không có xuất”.

5. Thời gian trước là thật; là chướng phiền não trong phần nhiễm. Đối trị điều này, như kinh nói: “Các pháp xưa nay không mất”.

6. Cùng tận là thật, như các chúng sinh. Đối trị điều này, như kinh nói: “Các pháp xưa nay là vô tận”.

7. Tập nhiễm là thật, như trong phần tịnh. Đối trị điều này, như kinh nói: “Các pháp xưa nay là không hành”.

- Tự tánh vô sinh: là pháp này vô ngã, pháp kia vô ngã, tự Thể là vô tánh. Như kinh nói: “Chẳng phải là có tánh Có”. Bồ-tát quán xét về sự, đây là pháp Nhẫn vô sinh cho nên không thể cho là quán không thật có, vì tướng của pháp và của ngã đều không có.

- Số lượng sai biệt vô sinh: tức là ở trong ba thời, pháp nhiễm tịnh không tăng giảm. Như kinh nói: “Đầu giữa sau đều bình đẳng”.

- Tạo nghiệp sai biệt vô sinh; tức là ở trong Chân như, trí Phật không phân biệt mà hoàn toàn thanh tịnh. Như kinh nói: “Chân như không phân biệt, hội nhập với trí Nhất thiết trí”.

Như vậy là chỉ rõ về quán pháp Nhẫn vô sinh.

Tiếp theo là chỉ rõ về hành xa lìa báo, tưởng về cảnh giới phân biệt, tưởng về tánh thâm nhiếp phân biệt. Như kinh nói: “Bồ-tát ấy xa lìa mọi sự nhớ tưởng, phân biệt của Tâm-ý-thức”.

Tưởng là xa lìa tưởng về chướng ngại pháp chứ không phải là tưởng về pháp không có đối trị. Bồ-tát đối trị tưởng ở trong địa sau có ba loại sự thù thắng:

1. Hành tự nhiên chứ không dụng công. Như kinh nói: “Không có

gì tham chấp”.

2. Hiện bày khắp nơi tướng của tất cả pháp. Như kinh nói: “Bình đẳng như hư không”.

3. Hành tự nhiên mà hội nhập với Chân như bất động. Như kinh nói: “Hội nhập với tất cả pháp, tánh như hư không”.

Đó gọi là đạt được pháp Nhẫn vô sinh. Như vậy đã nói về phần thứ hai của Địa thứ tám: Phần đạt được Nhẫn thanh tịnh. Tiếp đến là phần thứ ba: Đạt được hành thù thắng.

**Kinh:** “Lại nữa, này Phật tử! Thành tựu pháp Nhẫn như vậy, Bồ-tát lập tức đạt đến địa Bất động, là Địa thứ tám của bậc Bồ-tát, được gọi là Bồ-tát hành trì sâu xa khó có thể nhận biết, không thể phân biệt, vì lià tất cả tướng, lià hết thấy tướng và hết thấy tham chấp, vô lượng vô biên, tất cả hàng Nhị thừa đều không thể hủy hoại, tịch tĩnh và tất cả đều tịch tĩnh mà luôn hiện tiền.

Này Phật tử! Ví như Tỳ-kheo chứng đắc đầy đủ thần thông, tâm được tự tại, thứ tự nhập định Diệt tận, tất cả mọi thứ nhớ tưởng, phân biệt của tâm động thấy đều dứt hết. Phật tử! Bồ-tát cũng như vậy, an trú nơi địa Bất động, là Địa thứ tám của bậc Bồ-tát, thì lià hết thấy hành có dụng công cùng các thứ nhớ nghĩ, đạt được pháp không dụng công, lià mọi tạo tác của thân-khẩu-ý, an trú nơi hành báo. Phật tử! Ví như có người, trong mộng thấy thân bị rơi xuống dòng sông lớn. Người ấy bấy giờ phát khởi sự dũng mãnh lớn, hiện bày đại phương tiện muốn ra khỏi sông sâu. Lúc phát khởi sự dũng mãnh, bỗng nhiên thức giấc, thức giấc rồi người ấy liền lià mọi sự việc phương tiện dũng mãnh đã dựa vào.

Này Phật tử! Bồ-tát cũng như vậy. Từ lúc mới phát tâm trở đi, thấy các chúng sinh rơi vào bốn sông lớn, phát khởi sức tinh tiến lớn, dốc sức tu hành đạo đến địa Bất động, liền lià tất cả tướng của hành có dụng công. Bồ-tát ấy, tất cả đều không hành hai tâm, các nẻo nhớ tưởng không còn hiện tiền nữa. Này Phật tử! Ví như sinh tại cõi Phạm thiên, thì tất cả phiền não của cõi Dục đều không hiện hành. Như vậy, này Phật tử! Bồ-tát trú nơi địa Bất động ấy, hết thấy tâm-ý-thức đều không hiện hành, hết thấy tâm Phật, tâm Bồ-đề, tâm Bồ-tát, tâm Niết-bàn đều không hành, huống hồ là hành tâm thế gian”.

#### **Luận:**

Ở đây, đạt được hành thù thắng; tức là đạt được hành sâu xa. Hành sâu xa có bảy loại:

1. Sâu xa do khó hội nhập. Như kinh nói: “Lại nữa, này Phật tử! Thành tựu pháp Nhẫn như vậy... cho đến: khó có thể nhận biết”.

2. Sâu xa do đồng hành: tức là với các địa thanh tịnh, Bồ-tát đồng hành. Như kinh nói: “Không thể phân biệt”.

3. Sâu xa của cảnh giới: là điều được chọn lấy và có thể chọn lấy đều không hiện tiền. Như kinh nói: “Lià tất cả tướng...”. Ngăn chặn tất cả tướng về chướng, cho nên gọi là lià mọi tham chấp.

4. Sâu xa của sự tu hành: là hành tự lợi-lợi tha. Như kinh nói: “Vô lượng vô biên”.

5. Sâu xa do không thối chuyển. Như kinh nói: “Tất cả hàng Nhị thừa đều không thể hủy hoại”.

6. Sâu xa do lià chướng ngại. Như kinh nói: “Tịch tĩnh”.

7. Sâu xa do đối trị, hiện tiền. Như kinh nói: “Tất cả đều tịch tĩnh mà luôn hiện tiền”. Chân như cho nên hết thấy tịch tĩnh.

Dụ về định Diệt tận: là chỉ rõ về hành tịch diệt kia. Như kinh nói: “Này Phật tử! Ví như Tỳ-kheo... cho đến: “Lià mọi tác của thân-khẩu-ý, an trú nơi hành báo thành tựu”.

Hết thấy mọi thứ nhớ tưởng phân biệt của tâm động thấy đều dứt sạch; tức là không còn nơi chốn nương dựa.

Lià tất cả hành có dụng công; là vượt quá cảnh giới của hành dụng công.

Đạt pháp không dụng công: tức là đạt pháp đối trị của hành kia. Do đạt được pháp không dụng công, cho nên hành trì tự nhiên. An trú nơi hành báo là chỉ rõ chỗ đạt được pháp trái với hành có dụng công.

Lại an trú nơi hành báo thành tựu: tức là khéo trú vào thức A-lê-da trong pháp Chân như.

Dụ về nằm mộng thức giấc: là chỉ rõ trong hành này có sự ngăn chặn tưởng lỗi lầm, vì có tướng chánh trí, vì hành ấy là tịch diệt. Như kinh nói: “Này Phật tử! Ví như có người trong mộng...”. Ở đây, dựa vào Niết-bàn, thế gian thanh tịnh cho nên hai tâm không hiện hành. Dựa vào cảnh giới thọ dụng cho nên niệm tưởng không hiện hành.

Dụ về sinh nơi cõi Phạm thiên: là đối với địa dưới, tâm hoàn toàn không hiện hành để đạt được phần báo nơi địa. Ở đây là nói về chỗ thù thắng do xa lià. Như kinh nói: “Phật tử! Ví như sinh nơi cõi trời Phạm thiên... ” cho đến: “Huống là hành tâm thế gian”.

Ở đây, hai phần hành thuận-hành không thuận là tâm cùng với Phật đều không hiện hành, vì Đại thừa và Tiểu thừa có sai biệt. Trong Đại thừa-Tiểu thừa, chúng sinh và pháp có sai biệt, hữu học và vô học có sai biệt, Phật cùng Niết-bàn có sai biệt. Mọi sự nêu bày như vậy, nên biết.

Trong ấy, hành thuận: là trong phần hành thuận, tâm đều không hiện hành. Như kinh nói: “Hết thấy tâm ý thức đều không hiện hành”.

Hành không thuận: là trong phần hành không thuận, Phật cũng không hiện hành. Như kinh nói: “Tâm Phật, cho đến tâm Niết-bàn, đều không hiện hành”.

Đại thừa và Tiểu thừa có sai biệt. Sai biệt trong Đại thừa: là sai biệt về Phật, Bồ-tát, Niết-bàn. Sai biệt trong Tiểu thừa; là sai biệt về A-la-hán, Niết-bàn, Thanh văn.

Trong Đại thừa-Tiểu thừa, chúng sinh và pháp có sai biệt: là sai biệt về Phật và Bồ-tát. Pháp sai biệt; là sai biệt về Bồ-đề và Niết-bàn.

Trong Tiểu thừa, hữu học-vô học và chúng sinh có sai biệt. Pháp sai biệt: là sai biệt về Niết-bàn. Vô học sai biệt, là sai biệt về A-la-hán. Hữu học sai biệt; là sai biệt về A-na-hàm ...

Các hành như vậy thấy đều không hành.

**Kinh:** “Này Phật tử! Bồ-tát này, đạt được địa Bất động ấy rồi, an trú trong diệu lực của bản nguyện. Bảy giờ, chư Phật, trong dòng chảy của nẻo pháp, đã ban cho trí tuệ của Như Lai, lại nói; lành thay! Lành thay! Này thiện nam! Ông đã đạt được pháp Nhẫn rốt ráo ấy, thuận với pháp của tất cả chư Phật. Này thiện nam! Chúng ta đã thành tựu mười tám pháp Bất cộng của Phật, bốn Vô sở úy, mười Lực hiện có. Ông nay chưa đạt được, thì nên làm cho thành tựu pháp của chư Phật, siêng năng, tinh tiến cầu đạt, cũng chớ xả bỏ môn Nhẫn này”.

**Luận:** Ở đây, ban cho lực trí tuệ của Như Lai: là chuyển biến trong hành sâu xa kia ưa thích tâm đầy đủ, tán thán chỗ đạt pháp tối thượng, không thủ đắc đối với sự tu hành-dẫn dạy-trao truyền. Nếu không xả bỏ pháp Nhẫn này mà hành không thủ đắc, thì mới thành tựu tất cả pháp Phật, vì dựa vào pháp Nhẫn ấy mới có năng lực để có thể tạo tác. Như kinh nói: “Này Phật tử! Bồ-tát ấy đạt được địa Bất động này rồi, an trú nơi diệu lực của bản nguyện...” cho đến: “Cũng chớ xả bỏ môn Nhẫn ấy”.

**Kinh:** “Lại nữa, này thiện nam! Ông tuy đạt được pháp Giải thoát vắng lặng ấy, nhưng các chúng sinh phàm phu ở đây là không thiện, không vắng lặng, luôn ở trong vô số các thứ phiền não được tích tập, bị đủ các loại giác quán của dị niệm làm hại. Ông phải thương xót, nhớ nghĩ đến các chúng sinh như vậy”.

**Luận:**

Dựa vào các chúng sinh như vậy, họ không có được lợi ích lớn, do

hiện khởi phiền não-kiết sử trong hai phần tại gia-xuất gia, tham chấp sâu vào phiền não. Các chúng sinh ấy cần được xoay chuyển. Như kinh nói: “Này thiện nam! Ông tuy đạt được...”.

Không thiện: là hiện khởi phiền não cấu nhiễm.

Không vắng lặng: là không xa lìa các thứ kiết sử kia.

Luôn ở trong vô số các thứ phiền não được tích tập: là ở trong phần tại gia.

Bị đủ các loại giác quán của dị niệm làm hại; là ở trong phần xuất gia.

**Kinh:** “Lại nữa, này thiện nam! Ông nên nhớ nghĩ về sở nguyện từ xưa là mong làm lợi ích lớn cho chúng sinh, là mong đạt được môn trí tuệ không thể nghĩ bàn”.

**Luận:** Dựa vào bản nguyện là mong giáo hóa chúng sinh, trí hành hóa rộng khắp, cho nên có thể xoay chuyển. Như kinh nói: “Lại nữa, này thiện nam! Ông nên nhớ nghĩ...”.

**Kinh:** “Lại nữa, này thiện nam! Pháp tánh trong tất cả pháp ấy, dù có Phật hay không Phật thì pháp giới vẫn thường trú. Chư Như Lai do không thủ đặc pháp ấy, cho nên gọi là Phật. Hàng Nhị thừa cũng đạt được pháp không phân biệt này”.

**Luận:** Dựa vào nghĩa bất cộng. Cần xoay chuyển chỗ cấu nhiễm do công hạnh đã mệt mỏi nơi hàng Nhị thừa. Như kinh nói: “Lại nữa, này thiện nam! Pháp tánh trong tất cả pháp ấy...”

**Kinh:** “Lại nữa, này thiện nam! Ông quán xét nơi chúng ta có vô lượng thân thanh tịnh, vô lượng trí tuệ, vô lượng cõi nước Phật, vô lượng hào quang, vô lượng trí khởi, vô lượng âm thanh thanh tịnh. Ông nay nên phát khởi các sự việc như vậy”.

#### **Luận:**

Vô lượng thân thanh tịnh ... là chỉ rõ sự thành tựu diệu lực hiện có nơi pháp Phật, dựa vào việc làm lợi ích cho chúng sinh. Công việc làm lợi ích cho chúng sinh này, là thân nên dùng sự việc gì? Như kinh nói: “Lại nữa, này thiện nam! Ông quán xét nơi chúng ta có vô lượng thân thanh tịnh”.

- Dùng những trí gì? Là trí của thế gian Đế, trí của đệ nhất Đế nghĩa. Như kinh nói: “Vô lượng trí tuệ”.

- Do những cõi nước thanh tịnh nào? Như kinh nói: “Vô lượng cõi nước Phật”.

- Dùng những gì để nhiếp phục? Như kinh nói: “Vô lượng hào quang”.



Tùy những chúng sinh nên độ mà trí tuệ hành hóa. Như kinh nói: “Vô lượng trí phát khởi”.

Tùy theo ngôn thuyết thuận hợp. Như kinh nói: “Vô lượng âm thanh thanh tịnh”.

Tất cả là chỉ rõ: “Ông nay nên phát khởi các sự việc như vậy”.

**Kinh:** “Lại nữa, này thiện nam! Ông nay vừa đạt được một pháp Minh ấy, đó là pháp Minh của tất cả các pháp vắng lặng, không phân biệt. Như vậy, này thiện nam! Pháp Minh của Như Lai, với vô lượng hội nhập, vô lượng tạo tác, vô lượng chuyển biến. Ông vì đã đạt được pháp Minh kia, cho nên hãy phát khởi pháp này”.

**Luận:** Lại chỉ rõ về vô lượng hành thù thắng của chư Phật. Như kinh nói: “Lại nữa, này thiện nam! Ông nay vừa đạt được một pháp Minh ấy...”.

- Vô lượng hội nhập: là các pháp môn sai biệt.

- Vô lượng tạo tác: là làm sự việc sai biệt.

- Vô lượng chuyển biến: là sự sai biệt đối với hành không gián đoạn cao nhất.

**Kinh:** “Lại nữa, này thiện nam! Ông quán xét về vô lượng cõi nước, vô lượng chúng sinh, vô lượng pháp sai biệt trong mười phương. Ông nên thông đạt tận cùng các sự việc như vậy. Này Phật tử! Như vậy thì chư Phật đã ban cho Bồ-tát ấy vô lượng vô biên môn trí tuệ hiện khởi như vậy. Nhờ vô lượng môn trí tuệ đó, cho nên Bồ-tát này có thể phát khởi vô lượng nghiệp sai biệt, thấy đều thành tựu”.

**Luận:** Hiện tại, sự tạo tác của Bồ-tát còn ít. Theo chỗ nhận thấy về sự sai biệt giữa vô lượng thế giới, chúng sinh và các pháp, chỉ cần quán một phần ít thì có thể thành tựu sự xoay chuyển. Như kinh nói: “Lại nữa, này thiện nam...”.

**Kinh:** “Bồ-tát Kim Cang Tạng nói với Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt: Này Phật tử! Nếu chư Phật không ban cho Bồ-tát này môn trí hiện khởi như vậy, thì bấy giờ, Bồ-tát ấy, liền nhập Niết-bàn, từ bỏ việc làm lợi ích cho tất cả chúng sinh. Do chư Phật đã ban cho Bồ-tát vô lượng vô biên môn trí hiện khởi, cho nên ở trong một niệm đã đầy khởi nghiệp trí, so với Bồ-tát từ lúc mới phát tâm trở đi, cho đến hết Địa thứ bảy, thì toàn bộ nghiệp trí có được ấy, trăm phần không bằng một, ngàn phần-trăm ngàn phần-trăm ngàn na-do-tha phần, ức phần-trăm ức phần, ngàn ức phần-trăm ngàn ức phần-trăm ngàn ức na-do-tha phần, không bằng một phần. Cho đến vô lượng vô biên A-tăng-kỳ phần, cũng không bằng một, thậm chí không thể dùng toán số-thí dụ để đạt được. Vì sao? Này



Phật tử! Vì trước kia chỉ một thân phát khởi hành khởi. Nay trong Địa thứ tám của bậc Bồ-tát này, đã đạt được vô lượng thân sai biệt của bậc Bồ-tát, tập hợp vô lượng hành lực, vô lượng âm thanh hiện khởi, vô lượng trí tuệ hiện khởi, vô lượng đời hiện khởi, vô lượng cõi nước thanh tịnh, giáo hóa vô lượng chúng sinh, cung kính cúng dường vô lượng chư Phật, tùy thuận nhận biết vô lượng pháp, đạt được vô lượng thần thông lực hiện khởi, vô lượng chúng hội sai biệt, vô lượng nghiệp thân-khẩu-ý tích tập hành lực của tất cả Bồ-tát, nhờ pháp bất động.

Này Phật tử! Ví như đi thuyền muốn vào biển cả, thời gian chưa đến nơi thì dùng nhiều công sức. Nếu đã tới biển cả thì không còn dùng sức nữa, chỉ nhờ vào sức gió đưa thuyền đi. Như vậy, một ngày đi được nơi biển lớn vào lúc này, so với công sức chèo chống trước đây, thì cho đến trăm năm cũng không thể bằng. Như vậy, này Phật tử! Bồ-tát khéo tập hợp các căn thiện làm hành trang, đi trên thuyền Đại thừa, đến chốn hành hóa của Bồ-tát là biển lớn trí tuệ, trong khoảng một niệm mà trí không dụng công có thể hội nhập cảnh giới của trí Nhất thiết trí, thì đối với hành công đức vốn có, hoặc một kiếp, hoặc trăm ngàn vạn kiếp cũng không thể bằng được”.

**Luận:**

Ở đây, liền nhập Niết-bàn: tức là chỉ rõ việc ban cho trí tuệ. Như kinh nói: “Chư Phật đã ban cho Bồ-tát ấy vô lượng vô biên môn trí hiện khởi...” cho đến: “Do pháp bất động”.

Do chư Phật đã ban cho Bồ-tát ấy vô lượng vô biên môn trí hiện khởi: tức là trong sự hành hóa của Bồ-tát đã thấu nhiếp nhân của công đức thù thắng, cùng thực hành giáo hóa nêu giảng trao truyền. Cho đến toán số... thứ tự đã giải thích, nên biết.

Số phần: tức là tính toán, như một cộng một bằng hai... Các thí dụ như vậy cũng không bằng một, tức là sự việc ấy không thể dùng dụ để so sánh.

Vô lượng thân sai biệt; là tất cả thân của Bồ-tát, tin hiểu như tự thân. Vô lượng âm thanh hiện khởi như vậy... cũng là vô lượng, nên biết. Mười câu này, dựa vào sự giáo hóa chúng sinh, dựa vào sự tập hợp hành trợ đạo, dựa vào chướng ngại đã được thanh tịnh, nên biết. Tùy nơi thân trú, tùy chỗ nêu giảng, tùy việc dựa vào trí, tùy chỗ chọn lấy đời sống, tùy theo cõi nước nào có thể giáo hóa chúng sinh, tùy sự tập hợp công đức trợ đạo, tập hợp trí tuệ trợ đạo, cung kính cúng dường vô lượng chư Phật, tùy thuận nhận biết vô lượng pháp, tùy theo chướng ngại của thần thông, chướng ngại của chánh giác đã được thanh tịnh. Tất cả nơi

chốn này, tùy thuận với vô lượng nghiệp thân-khẩu-ý, nên biết.

Nhờ pháp bất động: tức là sự tích tập không gián đoạn.

Ví như đi thuyền... cho đến: Trăm ngàn vạn kiếp không thể bằng được: “Thuyền là dụ cho sự đi lại mau chóng của Bồ-tát, chỉ rõ sự nhận biết về nhân thù thắng.

Khéo tập hợp căn thiện làm hành trang: là ở trong bảy địa tu tập hạnh Bồ-tát.

Đi trên thuyền Đại thừa, đến chốn hành hóa của Bồ-tát là biển lớn trí tuệ: là biển trí tuệ của tám địa, nên biết.

Như vậy đã nói về phần thứ tư; làm thanh tịnh cõi Phật. Việc làm thanh tịnh cõi Phật này có ba loại hành tự tại:

1. Hành tự tại của khí thế gian.
2. Hành tự tại của thế gian chúng sinh.
3. Hành tự tại của trí chánh giác.

Thế nào là Hành tự tại của khí thế gian?

**Kinh:** “Này Phật tử! Bồ-tát ấy, đạt được Địa thứ tám của bậc Bồ-tát, từ tuệ phương tiện lớn, khởi tâm không dụng công, ở nơi đạo Bồ-tát, quán xét diệu lực của trí Nhất thiết trí. Đó là quán thế gian thành, quán thế gian hoại. Bồ-tát này, tùy theo thế gian thành, đều nhận biết đúng như thật, tùy theo thế gian hoại, đều nhận biết đúng như thật. Tùy theo nhân duyên của nghiệp tích tập, mà thế gian thành, Bồ-tát cũng nhận biết. Tùy theo nhân duyên của nghiệp đã hết, mà thế gian hoại, Bồ-tát cũng nhận biết. Tùy theo gian của thế gian thành, Bồ-tát cũng nhận biết. Tùy theo thời gian của thế gian hoại, Bồ-tát cũng nhận biết. Tùy theo gian của thế gian thành trú, Bồ-tát cũng nhận biết. Tùy theo gian của thế gian hoại trú, Bồ-tát cũng nhận biết. Bồ-tát ấy nhận biết về tướng nhỏ, tướng lớn, tướng vô lượng, tướng sai biệt của Địa giới. Bồ-tát ấy nhận biết về tướng nhỏ, tướng lớn, tướng vô lượng, tướng sai biệt của Thủy giới-Hỏa giới-Phong giới. Bồ-tát ấy nhận biết về tướng vi tế, tướng thô, tướng vô lượng, tướng sai biệt của vi trần. Tùy trong thế giới nào mọi vi trần hợp, tan hiện có, vi trần sai biệt, thấy đều có thể nhận biết. Tùy trong thế giới nào, bao nhiêu vi trần hiện có nơi Địa giới, Thủy giới-Hỏa giới-Phong giới, thấy đều có thể nhận biết. Bao nhiêu vi trần hiện có nơi thân chúng sinh, nơi thân cõi nước, thấy đều có thể nhận biết. Bồ-tát ấy nhận biết về sự sai biệt nơi thân thô thân vi tế của các chúng sinh, với từng ấy vi trần để thành tự. Nhận biết về thân địa ngục, thân súc sinh, thân ngạ quỷ, dựa vào từng ấy vi trần để thành tự. Nhận biết về thân A-tu-la, thân trời, thân người, dựa vào từng

ấy vi trần để thành tựu. Bồ-tát ấy dùng trí để thông đạt, hội nhập phân biệt về vi trần như vậy rồi, nhận biết về sự thành-hoại của ba cõi Dục-Sắc-Vô sắc. Nhận biết về tướng nhỏ, tướng lớn, tướng vô lượng, tướng sai biệt của ba cõi Dục, Sắc, Vô sắc, hội nhập trong trí lượng xét về ba cõi như vậy. Bồ-tát ấy lại khéo dấy khởi trí sáng, khéo nhận biết về thân chúng sinh sai biệt, khéo nhận biết, phân biệt về thân chúng sinh, khéo quán xét về nơi chốn phải sinh. Bồ-tát ấy, tùy theo chốn sinh của chúng sinh, tùy theo nghiệp tập hợp nơi thân chúng sinh, vì họ mà thọ thân để giáo hóa và dẫn dắt. Bồ-tát này, hiện thân đủ khắp nơi ba ngàn đại thiên thế giới, thuận theo thân chúng sinh, mỗi mỗi đều sai biệt, như vậy tùy thuận nơi sinh, khởi ánh sáng hiện tiền, hoặc trong hai-ba ngàn đại thiên thế giới, hoặc ba-bốn-năm-hoặc mười-hai mươi-ba mươi-bốn mươi-năm mươi-hoặc một trăm ba ngàn đại thiên thế giới, hoặc ngàn-hoặc vạn, hoặc trăm vạn, hoặc ngàn vạn, hoặc trăm ngàn vạn, hoặc ức vạn, hoặc trăm ngàn vạn ức na-do-tha, cho đến vô lượng vô biên không thể nói, không thể nói hết số ba ngàn đại thiên thế giới, hiện thân đủ khắp trong ấy, thuận theo tự thân của chúng sinh, với sự tin tưởng sai biệt, với chốn sinh như vậy, khởi trí ánh sáng hiện tiền mà tùy thuận. Bồ-tát ấy thành tựu trí tuệ như vậy, ở nơi một cõi Phật thân không dao động, cho đến ở nơi vô lượng cõi nước của chư Phật không thể nói hết, tại các chúng hội đều khởi ánh sáng hiện tiền”.

#### Luận:

Hành tự tại của khí thế gian, có năm loại tự tại:

1. Tùy theo sự mong muốn của tâm, Bồ-tát có thể hiện-không hiện thân.
2. Tùy theo sự mong muốn nào đó, Bồ-tát có thể hiện thân.
3. Tùy theo lúc mong muốn, Bồ-tát tức thời hiện thân.
4. Tùy theo sự mong muốn rộng-hẹp, Bồ-tát có thể hiện thân.
5. Tùy theo tâm có bao nhiêu mong muốn, Bồ-tát có thể hiện thân.

Như kinh nói: “Này Phật tử! Bồ-tát ấy, đạt được Địa thứ tám của bậc Bồ-tát, từ tuệ phương tiện lớn, khởi tâm không dụng công...” cho đến: “Tùy theo thế gian hoại, Bồ-tát đều nhận biết đúng như thật”. Sự thành-hoại... của thế gian này, đầu tiên trong hành tự tại của khí thế gian, tùy theo sự mong muốn của tâm, Bồ-tát có thể hiện thân hay không hiện thân. Tùy theo nhân duyên của nghiệp tích tập mà thế gian thành, Bồ-tát cũng nhận biết; tùy theo nhân duyên của nghiệp đã hết, mà thế gian hoại, Bồ-tát cũng nhận biết; đây là trí nghiệp tập tận. Thứ

hai, tùy theo sự mong muốn nào đó, Bồ-tát có thể hiện thân. Tùy theo thời gian của thế gian thành, cho đến câu thứ tư: Tùy theo thời gian của thế gian hoại-trú, Bồ-tát cũng nhận biết; đây là trí tùy theo thời gian của thế gian thành ...”. Thứ ba, tùy theo lúc mong muốn, Bồ-tát tức thời hiện thân. Bồ-tát ấy, nhận biết về tướng nhỏ của Địa giới, cho đến nhận biết về thân người, dựa vào từng ấy vi trần để thành tựu; là trí nhận biết tướng sai biệt của địa giới... Thứ tư, tùy theo sự mong muốn rộng hẹp, Bồ-tát có thể hiện thân. Bồ-tát ấy, hội nhập với trí phân biệt vi trần như vậy, cho đến ánh sáng hiện tiền, là trí thành hoại, cho đến ở nơi một cõi Phật, thân không dao động. Thứ năm, tùy theo tâm có bao nhiêu mong muốn, Bồ-tát có thể hiện thân. Trong đó, thứ tự của Địa giới... là trí cảnh giới và trí tướng.

- Thế nào là trí cảnh giới?

Cảnh giới của Thức, chẳng phải là báo của định địa, gọi là tướng nhỏ. Cảnh giới của Thức nơi định địa, gọi là tướng lớn. Cảnh giới của Như Lai gọi là tướng vô lượng.

- Thế nào là trí tướng? Tự tướng và đồng tướng, gọi là tướng sai biệt.

Thân thô-tế: là các chúng sinh nơi cõi Sắc, Vô sắc.

Thứ tự như vậy với tướng cảnh giới và tướng trí của cõi Dục... Nơi cõi Dục cảnh giới của loài người gọi là tướng nhỏ, cảnh giới của chư Thiên gọi là tướng lớn. Nơi cõi Sắc; cảnh giới giác quán là tướng nhỏ, cảnh giới không giác, không quán là tướng lớn. Cõi Vô sắc, cảnh giới của phạm phu trong pháp Phật là tướng nhỏ, cảnh giới của hàng Thanh văn, Bồ-tát là tướng lớn, cảnh giới của tất cả Như Lai là tướng vô lượng.

Khéo nhận biết về thân chúng sinh sai biệt. Khéo nhận biết và phân biệt về thân chúng sinh; tức là khéo nhận biết về phương tiện chẳng đồng nơi thân, về đồng sinh-dị sinh sai biệt nên biết.

Cõi nước của chư Phật, nơi các chúng hội, đầy khởi ánh sáng hiện tiền; là chỉ rõ Thể của Pháp thân nơi xứ xứ kia.

Đã nói về phần hành tự tại của khí thế gian, làm thanh tịnh cõi Phật như vậy.

- Thế nào là Hành tự tại của thế gian chúng sinh?

**Kinh:** “Bồ-tát ấy, tùy theo thân chúng sinh với sự tin tưởng sai biệt, tùy theo quyết định tin sai biệt, trong cõi nước của tất cả Đức Phật trong chúng hội của các Đức Phật, như vậy và như vậy và tự thân thị hiện. Bồ-tát ấy, hoặc ở trong chúng Sa-môn thị hiện hình tướng Sa-môn,

trong chúng Bà-la-môn, chúng Sát-đế-lợi, chúng Tỳ-xá, chúng Thủ-đà, chúng Cư sĩ, chúng Trưởng giả, thị hiện hình tướng Bà-la-môn, Sát-đế-lợi, Tỳ-xá, Thủ-đà, Cư sĩ, Trưởng giả. Trong chúng Tứ Thiên vương, chúng Đế thích, thị hiện hình tướng Tứ Thiên vương, Đế thích. Như vậy, trong chúng Diêm-ma, chúng Đâu-suất, chúng Hóa-lạc, chúng Tha-hóa-tự-tại, chúng Ma, chúng Phạm thiên, thị hiện hình sắc Phạm thiên, cho đến trong chúng nơi cõi trời A-ca-nị-trá thị hiện hình sắc trời A-ca-nị-trá. Bồ-tát ấy, đối với chúng sinh nên dùng thân Thanh văn để hóa độ thì thị hiện hình sắc Thanh văn nên dùng thân Bích-chi-Phật để hóa độ thì thị hiện hình sắc Bích-chi-Phật, nên dùng thân Bồ-tát để hóa độ, thì thị hiện hình sắc Bồ-tát, nên dùng thân Phật để hóa độ thì thị hiện hình sắc thân Phật. Này Phật tử! Như vậy, trong cõi nước của chư Phật hiện có nhiều không thể nói hết, tùy theo sự tin ưa sai biệt của thân chúng sinh, trong cõi nước của các Đức Phật tự thân Bồ-tát thị hiện mọi sự sai biệt như vậy”.

**Luận:** Hành tự tại của thế gian chúng sinh; là Bồ-tát tự tại điều phục, chỉ rõ Bồ-tát hành hóa nơi thân chúng sinh, tâm tự đồng sự với phần thân tâm của chính mình. Như kinh nói: “Bồ-tát ấy, tùy theo thân chúng sinh với sự tin tưởng sai biệt... cho đến trong cõi nước của tất cả Đức Phật ...”.

Đã nói về phần: Hành tự tại của thế gian chúng sinh.

Thế nào là Hành tự tại của trí chánh giác? Là trí của thế gian Đế, trí của đệ nhất nghĩa Đế.

**Kinh:** “Bồ-tát ấy, xa lìa tất cả sự phân biệt về thân tướng, đạt thân bình đẳng. Bồ-tát ấy, nhận biết về thân chúng sinh, thân cõi nước, thân nghiệp báo, nhận biết về thân Thanh văn, thân Bích-chi-Phật, thân Bồ-tát, thân Như Lai, nhận biết về thân trí, thân pháp, thân hư không. Bồ-tát ấy, nhận biết về tâm sâu xa của chúng sinh hiện khởi ưa thích như vậy, hoặc dùng thân chúng sinh làm tự thân. Như vậy, cũng lấy thân cõi nước... cho đến thân hư không mà làm tự thân. Bồ-tát ấy, nhận biết về tâm sâu xa của chúng sinh hiện khởi ưa thích như vậy, hoặc dùng tự thân làm thân chúng sinh, như vậy cũng dùng thân cõi nước... cho đến thân hư không mà làm thân chúng sinh. Bồ-tát ấy, nhận biết về tâm sâu xa của chúng sinh hiện khởi ưa thích như vậy, thì trong những thân nào, nơi những thân nào có thể tạo tác tự tại? Bồ-tát ấy, nhận biết về thân chúng sinh, thân tập nghiệp, thân báo, thân phiền não, thân sắc, thân vô sắc. Bồ-tát ấy, nhận biết về thân cõi nước với tướng nhỏ, tướng lớn, tướng vô lượng, tướng cấu, tướng tịnh, tướng rộng, tướng loạn trú, tướng

đạo trú, tướng bình đẳng. Nhận biết về tướng mạng lưới nơi chốn sai biệt. Nhận biết về sự giả danh sai biệt của thân nghiệp báo, thân Thanh văn, thân Bích-chi-Phật, thân Phật, thân Bồ-tát. Bồ-tát ấy nhận biết về thân Như Lai, thân Bồ-đề, thân nguyện, thân hóa, thân thọ thân lực, thân tướng hảo trang nghiêm, thân quang minh, thân ý sinh, thân công đức, thân pháp, thân trí. Bồ-tát ấy khéo nhận biết về thân trí với tướng khéo lượng xét, tướng khéo quán như thật, tướng quả hành thâm nhiếp, tướng thế gian-xuất thế gian sai biệt, tướng ba Thừa sai biệt, tướng cộng-bất cộng, tướng Thừa-chẳng-thừa, tướng hữu học-vô học. Bồ-tát ấy nhận biết về tướng pháp thân bình đẳng, nhận biết về tướng chẳng hoại, nhận biết về tướng chuyển thời giả danh sai biệt, tướng chúng sinh phi chúng sinh pháp sai biệt, nhận biết về tướng pháp Phật pháp Thánh tăng sai biệt. Bồ-tát này nhận biết về thân hư không với tướng vô lượng, tướng biến hiện khắp, tướng vô hình, tướng chẳng khác, tướng vô biên. Nhận biết về thân hiển sắc với tướng dị biệt”.

#### Luận:

Trí của đệ nhất nghĩa ĐẾ: là xa lìa tất cả sự phân biệt về thân tướng, chỉ rõ chỗ đạt được thân bình đẳng, không phân biệt tự thân-tha thân. Như kinh nói: “Bồ-tát ấy xa lìa tất cả... đạt được thân bình đẳng”. Đây là chỗ không đồng với hàng Nhị thừa.

Trí đệ nhất nghĩa chỉ rõ về trí của thế gian ĐẾ: tức là khéo nhận biết về thân chúng sinh với phần nhiễm, phần tịnh, phần không hai, đều khéo phân biệt nhận biết. Như kinh nói: “Bồ-tát ấy nhận biết về thân chúng sinh... cho đến: Nhận biết về thân hư không”. Trong đó, thế gian chúng sinh và khí thế gian, hai loại ấy là sinh nghiệp nhân, phiền não là phần nhiễm, ba Thừa là phần tịnh. Ba Thừa này tùy theo trí nào, tùy theo pháp nào. Phần tịnh kia hiển bày hư không là phần không hai.

Bồ-tát ấy nhận biết tâm sâu xa của chúng sinh hiện khởi ưa thích như vậy, hoặc dùng thân chúng sinh làm tự thân, cho đến: dùng thân hư không mà làm tự thân... Bồ-tát ấy nhận biết về tâm sâu xa của chúng sinh... cho đến dùng thân hư không mà làm thân chúng sinh:

Ở đây, dùng thân chúng sinh làm tự thân: là chỉ rõ mọi tạo tác, thâm nhiếp, hành hóa vô số của Bồ-tát trong sự tự tại.

Thân chúng sinh: là nghiệp sinh phiền não, vọng tưởng cấu nhiễm sai biệt.

Sự sai biệt của Sắc giới-Vô sắc giới đều nhận biết đúng như thật. Như kinh nói: “Bồ-tát ấy nhận biết về thân chúng sinh, thân tập nghiệp...”.

Thân cõi nước: là sự sai biệt của hàng ngàn... thế giới, nên biết.

Sự sai biệt của thế giới tịnh, bất tịnh, đều khéo phân biệt-nhận biết.

Sự sai biệt của thế giới rộng... đều khéo phân biệt-nhận biết. Như kinh nói: “Bồ-tát ấy nhận biết về thân cõi nước... cho đến: Nhận biết về tướng mạng lưới nơi chốn sai biệt”.

Các câu nói về tướng rộng... nghĩa như đã nói ở Địa thứ nhất.

- Sự sai biệt về giả danh nơi thân nghiệp báo, thân Thanh văn, thân Bích-chi-Phật, thân Bồ-tát: là tự tướng, đồng tướng giả danh sai biệt, phân biệt là không có ngã-nhân. Như kinh nói: “Bồ-tát ấy nhận biết về sự giả danh sai biệt của thân nghiệp báo... cho đến: Nhận biết về sự giả danh sai biệt của thân Bồ-tát”.

- Bồ-tát ấy nhận biết về thân Như Lai; là chỉ rõ về sự thành tựu chánh giác là Bồ-đề. Là nguyện sinh nơi cõi trời Đâu-suất. Là mọi ứng hóa của Phật hiện có. Là trú trì, Xá-lợi của tự thân. Là thân thật báo hiện có. Là ánh sáng hiện có để nhiếp phục chúng sinh. Là tâm đồng chẳng đồng với thế gian-xuất thế gian hiện có, đạt được giải thoát tự tại. Là pháp bất cộng hiện có, có thể làm nhân của lợi ích rộng lớn. Là cảnh giới vô lậu của Như Lai hiện có. Là trí không chướng ngại hiện có. Vì thế, trí ấy có thể tạo tác tất cả sự việc, và mọi sự việc sai biệt kia thấy đều có thể nhận biết. Như kinh nói: “Bồ-tát ấy nhận biết về thân Như Lai, thân Bồ-đề... cho đến: Nhận biết về thân trí”.

- Bồ-tát ấy nhận biết về thân trí: tức là mọi thứ sai biệt nơi các trí văn tư, trí tu, trí hành quả, trí thế gian xuất thế gian, đều nhận biết đúng như thật. Như kinh nói: “Bồ-tát ấy khéo nhận biết về thân trí... cho đến: Nhận biết về tướng hữu học vô học”.

- Bồ-tát ấy nhận biết về tướng pháp thân bình đẳng: là vô lượng pháp môn sáng tỏ cùng với một pháp thân. Như lãnh hội-chọn lấy, là tùy theo sự giáo hóa chúng sinh, căn tánh tương ứng khi nêu giảng sai biệt. Tướng sai biệt về có căn, không căn, tướng đệ nhất sai biệt, Bồ-tát thấy đều có thể nhận biết. Như kinh nói: “Bồ-tát ấy nhận biết về tướng pháp thân bình đẳng... cho đến: Nhận biết về tướng sai biệt nơi pháp Phật pháp Thánh tăng”.

- Bồ-tát ấy nhận biết về thân hư không: là nhận biết về tướng vô tận, tướng hiện bày khắp, tướng không thể thấy, tướng không chướng ngại, tướng vô vi. Có thể thông tỏ sự thọ nhận sắc tướng, dựa vào sắc để phân biệt, Bồ-tát thấy đều có thể nhận biết. Như kinh nói: “Bồ-tát ấy, nhận biết về thân hư không với tướng vô lượng... cho đến: Nhận biết về



thân hiển sắc với tướng dị biệt”.

Như vậy nói xong về ba hành tự tại nơi phần; làm thanh tịnh cõi Phật (Phần thứ tư) của Địa thứ tám.

Tiếp theo là nói về phần Đạt mười tự tại (Phần thứ năm).

**Kinh:** “Bồ-tát ấy khéo nhận biết việc hiện khởi các thân như vậy, thì đạt được Mạng tự tại, thân mạng trú trì trong số lượng kiếp không thể nói và không thể nói. Đạt được Tâm tự tại, vô lượng A-tăng-kỳ Tam-muội hội nhập với trí. Đạt được Vật tự tại, thị hiện sự trú trì nơi tất cả thế giới với vô lượng sự trang nghiêm đẹp đẽ. Đạt được Nghiệp tự tại, thị hiện sự trú trì của nghiệp báo như đời này và đời sau. Đạt được Sinh tự tại, thị hiện việc sinh trong tất cả thế giới. Đạt được Nguyên tự tại, tùy theo sự mong muốn của tâm, chỉ rõ khi thành tựu ba Bồ-đề nơi cõi Phật. Đạt được Tín giải tự tại, thị hiện Phật đầy khắp trong hết thảy thế giới. Đạt được Như ý tự tại, thị hiện việc tạo mọi biến hóa như ý trong cõi nước của tất cả chư Phật. Đạt được Pháp tự tại, thị hiện vô biên vô tận các pháp môn sáng tỏ. Đạt được Trí tự tại, thị hiện về lực, vô úy-pháp bất cộng-tướng hảo trang nghiêm và ba Bồ-đề của Như Lai”.

**Luận:**

Đạt được tự tại: tức là Bồ-tát ấy, tu hành như vậy, đối với khí thế gian, thế gian chúng sinh, thế gian của trí chánh giác, ba loại ấy đều hành hóa tự tại, cho nên đạt được mười tự tại. Như kinh nói: “Bồ-tát ấy khéo nhận biết việc hiện khởi các thân như vậy...”. Mười loại tự tại này đối trị mười loại sợ hãi, thứ tự như vậy nên biết.

Những gì là mười thứ sợ hãi:

1. Sợ hãi về chết.
2. Sợ hãi về phiền não cấu uế.
3. Sợ hãi về bản cùng.
4. Sợ hãi về nghiệp ác.
5. Sợ hãi về cõi Ác.
6. Sợ hãi về cầu không đạt.
7. Sợ hãi về nghiệp tội hủy báng pháp.
8. Sợ hãi về lúc theo đuổi cầu tìm bị trói buộc không thể sống.
9. Sợ hãi về vì sao nghi ngờ.
10. Sợ hãi về uy đức của đại chúng.

Đã nói xong phần thứ năm: Đạt được mười tự tại. Tiếp theo là nói về phần thứ sáu: Đạt thù thắng lớn.

**Kinh:** “Bồ-tát ấy, đạt được mười tự tại của bậc Bồ-tát này rồi, tức thì được gọi là bậc Trí không thể nghĩ bàn, là bậc Trí vô lượng, là bậc

Trí rộng khắp, là bậc Trí không thể hủy hoại. Bồ-tát đạt được trọn vẹn như vậy, thành tựu trí như vậy, luôn tập khởi ba nghiệp thân-khẩu-ý thanh tịnh, trí tuệ làm đầu, trí tùy thuận chuyển biến, Bát nhã Ba-la-mật tăng thượng, Đại Bi làm đầu, dùng phương tiện thiện xảo cho nên có thể khéo phân biệt, tự khởi nguyện lực, khéo làm tăng thêm sự gia hộ của chư Phật, thường không xả bỏ hạnh làm lợi ích cho chúng sinh, nhận biết khắp mọi sự việc sai biệt trong vô biên thế giới.

Này Phật tử! Lược nói về Bồ-tát chứng đạt địa Bất động của bậc Bồ-tát này, mọi tạo tác của ba nghiệp thân-khẩu-ý đều có thể tập khởi tất cả pháp Phật. Bồ-tát ấy đạt được địa Bất động của bậc Bồ-tát, khéo an trú trong diệu lực của tâm thanh tịnh, lìa bỏ tất cả phiền não tích tập. Khéo an trú trong diệu lực của tâm sâu xa, luôn không lìa bỏ đạo. Khéo an trú trong diệu lực của Đại Bi, không xả bỏ việc làm lợi ích cho chúng sinh. Khéo an trú trong diệu lực của đại từ, cứu độ tất cả thế gian. Khéo an trú trong lực dụng của Đà-la-ni, không hề quên pháp. Khéo an trú trong lực dụng của biện tài, trí tuệ khéo léo phân biệt về hết thảy pháp Phật. Khéo an trú trong lực dụng của thần thông, hành hóa khắp vô biên thế giới sai biệt. Khéo an trú trong nguyện lực, không rời tất cả nẻo hành trì của bậc Bồ-tát. Khéo an trú trong lực dụng của Ba-la-mật, tu tập hết thảy pháp Phật. Khéo an trú trong diệu lực gia hộ của Như Lai, trí Nhất thiết chủng, trí Nhất thiết trí luôn hiện tiền. Bồ-tát ấy, đạt được trí lực như vậy, chỉ rõ trong tất cả sự tạo tác hành hóa đều không có lỗi lầm”.

#### Luận:

Đạt được thù thắng lớn. Có ba loại lớn:

1. Trí lớn.
2. Nghiệp lớn.
3. Hai loại kia an trú trong công đức lớn.

- Thế nào là trí lớn? Là trí không thể nghĩ bàn, không trú vào thế gian, chẳng trú vào Niết-bàn. Như kinh nói: “Bồ-tát ấy đạt được mười tự tại của bậc Bồ-tát này rồi, tức thì được gọi là bậc Trí không thể nghĩ bàn”. Không thể nghĩ bàn ấy, có ba loại nên biết:

1. Không thể nghĩ bàn do tu hành trọn vẹn tận cùng.
2. Không thể nghĩ bàn do điều đã được nhận biết.
3. Không thể nghĩ bàn do trí được dứt trừ chướng ngại.

Như kinh nói: “Bậc Trí vô lượng, Trí rộng khắp, Trí không thể hủy hoại”. Đó gọi là trí lớn.

Bồ-tát đạt được đầy đủ như vậy... cho đến: Tập khởi tất cả pháp

Phật.

Bồ-tát ấy đạt được đầy đủ như vậy; như trên đã nói.

Thành tựu trí như vậy; cũng như trên đã nói.

Thường tập khởi ba nghiệp thanh tịnh. Đây là nghiệp lớn. Nghiệp thanh tịnh của Bồ-tát có bốn loại tướng:

1. Tạo mọi phát khởi đồng thời. Như kinh nói: “Trí tuệ làm đầu, trí tùy thuận chuyển biến”.

2. Trí thâm nhiếp không nhiễm, hạnh làm lợi ích cho chúng sinh. Như kinh nói: “Bát nhã Ba-la-mật tăng thượng, Đại Bi làm đầu, dùng phương tiện thiện xảo cho nên có thể khéo phân biệt”.

3. Nhân thâm nhiếp nhân của tự hành-tha hành. Như kinh nói: “Khéo phát khởi nguyện lực, khéo làm tăng thêm sự gia hộ của chư Phật”.

4. Tạo nghiệp, phát khởi lợi ích cho chúng sinh làm thanh tịnh cõi Phật, thành tựu tất cả pháp Phật. Như kinh nói: “Thường không xả bỏ hạnh làm lợi ích cho chúng sinh... cho đến: Đạt được địa Bất động của bậc Bồ-tát, mọi tạo tác của ba nghiệp thân-khẩu-ý đều có thể tập khởi hết thấy pháp Phật”. Đó gọi là Nghiệp lớn.

Hai loại kia an trú trong công đức lớn: là khéo an trú trong diệu lực của tâm thanh tịnh, chỉ rõ dựa vào bảy loại công đức:

1. Công đức do khéo an trú trong đạo. Như kinh nói: “Bồ-tát ấy đạt được địa Bất động của bậc Bồ-tát, khéo an trú trong diệu lực của tâm thanh tịnh”. Lại, công đức do khéo an trú trong đạo, hai câu đầu là xa lìa chướng, đối trị là sự kiên cố; hai câu tiếp theo là không xả bỏ chúng sinh.

2. Công đức do không quên. Như kinh nói: “Khéo an trú trong lực dụng của Đà-la-ni, không hề quên pháp”.

3. Công đức do thành tựu khẩu nghiệp. Như kinh nói: “Khéo an trú trong lực dụng của biện tài...”.

4. Công đức do thành tựu tâm tự tại. Như kinh nói: “Khéo an trú trong lực dụng của thần thông, hành hóa khắp vô biên thế giới sai biệt”.

5. Công đức do nguyện lực thành tựu. Như kinh nói: “Khéo an trú trong nguyện lực, không rời tất cả nẻo hành trì của bậc Bồ-tát”.

6. Công đức do tu hành thành tựu. Như kinh nói: “Khéo an trú trong lực dụng của Ba-la-mật, tu tập hết thấy pháp Phật”.

7. Công đức do được ban cho trí. Như kinh nói: “Khéo an trú trong diệu lực gia hộ của Như Lai, trí Nhất thiết trí, nhất thiết chủng luôn hiện

tiền”.

Bồ-tát ấy, đạt được trí lực như vậy, chỉ rõ trong tất cả mọi sự tạo tác; là Bồ-tát tạo nghiệp bình đẳng, không yêu ghét, không phân biệt chúng sinh có phiền não, không phiền não.

Trong hết thảy các sự việc không có lỗi lầm; tức là nhờ đạt được bảy loại công đức ấy.

Đã nói xong phần Đạt được thù thắng lớn (Phần thứ sáu). Tiếp theo là nói về phần thứ bảy: Giải thích tên gọi.

**Kinh:** “Này Phật tử! Trí địa của bậc Bồ-tát này, gọi là địa Bất động, vì không thể hủy hoại. Gọi là địa Bất chuyển, vì trí tuệ không thối chuyển. Gọi là địa Nan đắc, vì tất cả thế gian khó nhận biết. Gọi là địa Vương tử, vì không có lỗi lầm của nơi chốn. Gọi là địa Sinh, vì tùy ý tự tại. Gọi là địa Thành, vì không còn tạo tác nữa. Gọi là địa Cứu cánh, vì trí tuệ khéo phân biệt. Gọi là địa Niết-bàn, vì khéo phát khởi nguyện lực lớn. Gọi là địa Gia, vì kẻ khác không thể làm cho động. Gọi là địa Không dụng công, vì khéo dấy khởi đạo trước tiên”.

#### Luận:

Giải thích tên gọi có hai loại:

1. Giải thích tên gọi của Địa.
2. Giải thích tên gọi của Trí.

+ Giải thích tên gọi của địa có sáu loại tướng:

1. Đối trị nhiễm: Nhiễm ấy có hai loại:
  1. Hành có dụng công của địa là theo nguyện của Tiểu thừa và các nghiệp ma.
  2. Tập hành của phiền não. Đối trị điều này, như kinh nói: “Phật tử! Trí địa của bậc Bồ-tát này gọi là địa Bất động...”.
  2. Đạt được sự thâm diệu. Như kinh nói: “Gọi là địa Nan đắc...”.
  3. Phát khởi hành thanh tịnh. Như kinh nói: “Gọi là địa Vương tử...”.

Phát khởi thanh tịnh; tức là như Vương tử, hết thảy việc làm đều không lỗi lầm.

Hành thanh tịnh; tức là trú trong địa Sinh, mọi sự mong muốn đều thành tựu tự tại.

4. Mọi tạo tác đối với thế gian-xuất thế gian đều thanh tịnh thù thắng. Như kinh nói: “Gọi là địa Thành...”.

Sự tạo tác của xuất thế gian thanh tịnh thù thắng; nhờ trí tuệ khéo phân biệt, cho nên mọi chướng ngại của trí đều thanh tịnh.

5. Hai loại vô tác của Bồ-tát thanh tịnh thù thắng. Như kinh nói:

“Gọi là địa Niết-bàn vì khéo phát khởi nguyện lực lớn”.

Vô tác thanh tịnh thù thắng; là nhờ diệu lực của bản nguyện nên không bỏ hạnh làm lợi ích cho tất cả chúng sinh.

6. Địa Bồ-tát thù thắng. Như kinh nói: “Gọi là địa Gia, vì kẻ khác không thể làm động. Gọi là địa Không dụng công, vì khéo dấy khởi đạo trước tiên”.

Lại nữa, địa Bồ-tát thù thắng; là hơn hẳn sáu địa, bảy địa.

Hơn hẳn sáu địa: Sáu địa phát khởi hành thù thắng, còn nhớ nghĩ về sự việc khác thì vẫn còn động. Hơn hẳn bảy địa: Bảy địa còn có dụng công. Trong tám địa thì khéo phát khởi đạo trước tiên, hành tự nhiên không hề dụng công.

- Giải thích tên gọi của Trí: bởi vì từ nghĩa nào, Bồ-tát gọi là đạt được bậc Bồ-tát bất động? Nay nói về việc này, nên biết.

**Kinh:** “Này Phật tử! Bồ-tát thành tựu trí tuệ như vậy, gọi là được hội nhập với Phật tánh, gọi là công đức của Phật tự tỏa sáng, gọi là thuận theo hành uy nghi của Phật, gọi là cảnh giới của Phật hiện tiền. Ngày đêm luôn khéo làm tăng thêm sự gia hộ của chư Phật. Thường được Tứ Thiên vương, Thích-đề-hoàn-nhân, Phạm Thiên vương... cung kính nghênh tiếp. Luôn được thần Kim cang Mật Tích hầu cận, bảo vệ. Không lìa lực dụng của Tam-muội, luôn hiện bày vô lượng các thân sai biệt. Trong hết thảy thân hành, uy lực đều thành tựu. Thành tựu quả báo lớn về thân thông. Ở trong vô biên Tam-muội luôn được tự tại, có thể thọ nhận vô lượng ký biệt, tùy thuận hóa độ thế gian, thị hiện thành chánh giác. Bồ-tát ấy, thông đạt hội nhập với các nẻo trí tuệ của Đại thừa, khéo lượng xét về thông lực của pháp Đại thừa, ngày đêm luôn phóng ra ánh sáng rực rỡ của trí, nhập vào cõi Pháp giới không gì chướng ngại. Khéo nhận biết về sự sai biệt của các thế giới, có thể hiện bày hết thảy tướng công đức, tùy ý tự tại. Khéo hiểu rõ về mọi thời gian trước, sau, thông tỏ tất cả sự xoay chuyển theo trí nơi cõi Ma, đi vào cảnh giới trí tuệ của Như Lai, có thể ở trong vô biên thế giới hành đạo Bồ-tát, diệu lực không thối chuyển. Do đó, Bồ-tát được gọi là chứng đắc bậc Bồ-tát bất động”.

**Luận:** Lại có hai loại nghĩa, gọi là đạt được bậc Bồ-tát bất động:

1. Bất động của toàn bộ.
2. Bất động của một Thế.

Tùy thuận nhân của Phật tánh. Như kinh nói: “Này Phật tử! Bồ-tát thành tựu trí tuệ như vậy, gọi là được nhập với Phật tánh...”.

- Phật tánh: là chỉ cho sự thù thắng của cảnh giới đầy đủ.

- Tùy thuận nhân: tức là chỉ rõ về ba loại tướng:

1. Thân nhiếp công đức.
2. Hành.
3. Thân cận.

Như kinh nói: “Gọi là công đức của Phật tự tỏa sáng. Gọi là thuận theo hành uy nghi của Phật. Gọi là cảnh giới của Phật hiện tiền”.

- Tự tỏa sáng: là nghĩa khéo làm thanh tịnh.

- Hành uy nghi: gọi là chánh hành.

- Hiện tiền: là tiếp cận cảnh giới Phật.

- Bất động của toàn bộ. Như kinh nói: “Ngày đêm luôn khéo làm tăng thêm sự gia hộ của chư Phật”. Lại dựa vào năm công đức nên biết!

1. Công đức của sự cúng dường. Như kinh nói: “Thường được Tứ Thiên Vương...”.

2. Công đức của sự hộ trì. Như kinh nói: “Luôn được thần Kim cang Mật Tích...”.

3. Công đức của sự nương dựa. Như kinh nói: “Không lìa lực dụng của Tam-muội”.

4. Công đức của cõi nước thanh tịnh. Như kinh nói: “Luôn hiện bày vô lượng các thân sai biệt”.

5. Công đức của việc giáo hóa chúng sinh.

Công đức thứ năm này có năm loại thị hiện:

1. Nguyên chọn lấy các cõi thọ sinh. Như kinh nói: “Tất cả thân hành, uy lực đều thành tựu”.

2. Tâm vốn có điều khiển trí lực. Như kinh nói: “Thành tựu quả báo lớn về thân thông”.

3. Chuyển pháp luân với vô lượng pháp lực. Như kinh nói: “Ở trong vô biên Tam-muội luôn được tự tại”.

4. Thọ nhận diệu lực. Như kinh nói: “Có thể thọ nhận vô lượng kỳ biệt”.

5. Nêu bày về lực. Như kinh nói: “Tùy thuận hóa độ thế gian, thị hiện thành chánh giác”.

- Bồ-tát ấy thông đạt như vậy: tức là là bất động toàn bộ.

- Bất động của một Thế: là hội nhập các nẻo trí tuệ của Đại thừa. Như kinh nói: “Bồ-tát ấy, thông tỏ, hội nhập với các nẻo trí tuệ của Đại thừa như vậy”.

- Hội nhập với các nẻo trí tuệ của Đại thừa: gọi là nghĩa không thể hủy hoại. Ở đây có chín loại:

1. Trí không hoại. Như kinh nói: “Khéo lượng xét về thông lược của pháp Đại thừa”.

2. Thuyết giảng không hoại. Như kinh nói: “Ngày đêm luôn phóng ra ánh sáng rực rỡ của trí”.

3. Giải thoát không hoại. Như kinh nói: “Nhập vào cõi Pháp giới không chướng ngại”.

4. Cõi Phật thanh tịnh không hoại. Như kinh nói: “Khéo nhận biết về sự sai biệt của các thế giới”.

5. Vào nơi Đại thừa, không hoại. Như kinh nói: “Có thể hiện bày hết thấy tướng công đức”.

6. Thần thông không hoại. Như kinh nói: “Tùy ý tự tại”.

7. Nghĩa có thể giải thích, không hoại. Như kinh nói: “Khéo hiểu rõ về các thời gian trước sau”.

8. Ngồi nơi đạo tràng, không hoại. Như kinh nói: “Thông tỏ tất cả sự xoay chuyển theo trí nơi cõi ma”.

9. Chánh giác không hoại. Như kinh nói: “Đi vào cảnh giới trí tuệ của Như Lai, nên có thể ở trong vô biên thế giới hành đạo Bồ-tát”.

- Diệu lực không thối chuyển: là hành không chướng ngại, không đoạn tuyệt. Do ý nghĩa của hành không chướng ngại-không đoạn tuyệt, cho nên gọi là đạt được bậc Bồ-tát bất động.

**Kinh:** “Bồ-tát đạt được địa Bất động của bậc Bồ-tát, thường không lìa việc được thấy vô lượng chư Phật, khéo hành trì lực dụng Tam-muội cùng với đại nguyện lực. Lúc thấy chư Phật luôn hiện bày sự cung kính cúng dường. Bồ-tát ấy, ở trong mỗi mỗi kiếp, trong mỗi mỗi thế giới, được thấy vô lượng Phật, vô lượng trăm Phật cho đến vô lượng trăm ngàn na-do-tha Phật, vô lượng ức Phật cho đến vô lượng trăm ngàn vạn ức na-do-tha Phật. Do diệu lực của đại thần thông và của đại nguyện, cho nên khi thấy chư Phật, Bồ-tát đều dùng tâm hướng thượng, tâm sâu xa, cung kính, tôn trọng, tán thán, cúng dường các thứ y phục, thức ăn uống, ngọa cụ, thuốc men... Dùng các căn thiện này đều nguyện hồi hướng đến đạo quả Bồ-đề Vô thượng, thân cận chư Phật, theo chư Phật thọ nhận các pháp Minh trong sự sai biệt của thế giới vốn có. Bồ-tát ấy chuyển sang tiến vào sâu trong tạng pháp của Như Lai, thỉnh vấn về các sự việc sai biệt của thế giới, không ai có thể đạt tới tận cùng. Bồ-tát này, với các căn thiện của mình, trong vô lượng kiếp luôn chuyển biến, càng trở nên sáng sạch thù thắng. Trong vô lượng trăm kiếp... vô lượng trăm ngàn na-do-tha, vô lượng ức kiếp, cho đến vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha kiếp, các căn thiện kia luôn chuyển biến, càng trở nên sáng



tỏ, thanh tịnh, thù thắng.

Này Phật tử! Ví như vàng ròng từ ban đầu được các thợ kim hoàn khéo tay làm ra các vật dụng trang sức đẹp để cho vương gia cỡi Diêm-phù-đề dùng đeo nơi cổ hoặc phía trước hoặc phía sau. Các thứ trang sức bằng vật báu khác của người cỡi Diêm-phù-đề, đều không thể hơn được. Như vậy, này Phật tử! Bồ-tát an trú trong địa Bất động ấy, với các căn thiện hiện có, thì tất cả hàng Nhị thừa, kể cả Bồ-tát nơi bảy địa đều không thể hủy hoại. Bồ-tát chứng đạt địa này thì trí lớn tỏa sáng, diệt trừ mọi thứ phiền não tối tăm ngăn ngại của chúng sinh, nhờ khéo phân biệt về môn Trí. Này Phật tử! Ví như Đại Phạm Thiên vương, chủ của ngàn thế giới, có thể trong một lúc ban phát tâm từ cho khắp ngàn thế giới, cũng có thể phóng ra ánh sáng tỏa chiếu khắp trong các cõi ấy. Như vậy, này Phật tử! Bồ-tát an trú trong địa Bất động của bậc Bồ-tát ấy, có thể phóng ra ánh sáng nơi thân tỏa chiếu khắp mười ngàn vạn Tam thiên đại thiên thế giới, dần dần có thể diệt trừ mọi ngọn lửa phiền não của chúng sinh trong vô số vô lượng thế giới, khiến họ đều được mát mẻ. Bồ-tát này, trong mười Ba-la-mật thì Nguyện Ba-la-mật luôn tăng thượng, các Ba-la-mật khác không phải là không tu tập, nhưng mà theo sức- tùy phần. Này Phật tử! Đó gọi là lược nêu bày về Bồ-tát chứng đạt địa Bất động, là Địa thứ tám của bậc Bồ-tát, nếu nói rộng thì trong vô lượng kiếp cũng không thể hết.

Bồ-tát trú trong địa này, nhiều lần làm Đại Phạm Thiên vương, chủ của ngàn thế giới, tự tại tột bậc, ban cho các chúng sinh và hàng Nhị thừa về đạo Ba-la-mật của bậc Bồ-tát mà không cùng tận, thuyết giảng về tánh của thế gian trong sự sai biệt mà không gì có thể hủy hoại. Những nghiệp thiện đã làm như bố thí-ái ngữ-đồng sự, lợi hành, các loại phước đức ấy đều không lìa niệm Phật-niệm Pháp-niệm Tăng, niệm Bồ-tát và niệm hành của Bồ-tát và niệm Ba-la-mật, niệm mười Địa, niệm diệu lực không hoại, niệm vô úy, niệm pháp bất cộng của Phật, cho đến không lìa niệm về trí Nhất thiết chủng, trí Nhất thiết trí, thường khởi tâm như vậy: Mình phải ở trong tất cả chúng sinh, là người đứng đầu, là thù thắng, là lớn, là diệu, là vi diệu, là trên, là vô thượng, là kẻ dẫn dắt, là vị tướng, là bậc thầy, là bậc tôn quý, cho đến là chỗ nương dựa của trí Nhất thiết trí. Lại từ niệm ấy mà phát khởi hành tinh tiến, nhờ diệu lực của tinh tiến, cho nên trong khoảng một niệm, đạt được các pháp Tam-muội nhiều như số vi trần trong trăm vạn Tam thiên đại thiên thế giới, được thấy chư Phật nhiều như số vi trần trong trăm vạn Tam thiên đại thiên thế giới, có thể nhận biết về thần lực của Phật,

có thể làm chuyển động thế giới Phật, có thể nhập vào thế giới Phật, có thể soi chiếu đến thế giới Phật, có thể giáo hóa chúng sinh trong thế giới Phật, có thể trú thọ với số lượng kiếp, có thể nhận biết các sự việc của đời quá khứ vị lai, có thể khéo hội nhập với các pháp môn..., hết thảy đều nhiều như số vi trần trong trăm vạn Tam thiên đại thiên thế giới. Có thể biến hóa thân thành số thân nhiều như số vi trần trong trăm vạn Tam thiên đại thiên thế giới, nơi mỗi mỗi thân, có thể thị hiện cũng từng ấy số Bồ-tát dùng làm quyến thuộc. Nếu dùng nguyện lực tự tại thù thắng tối thượng, thì nguyện lực của Bồ-tát còn vượt hơn số lượng ấy, thị hiện trong vô số các loại thân thông, hoặc nơi thân, hoặc nơi ánh sáng, hoặc nơi mắt, hoặc nơi cảnh giới, hoặc nơi âm thanh, hoặc nơi hành, hoặc nơi sự trang nghiêm, hoặc gia hộ, hoặc tin tưởng, hoặc tạo tác. Các thân thông này, cho đến trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp cũng không thể tính biết hết”.

**Luận:**

Theo chữ Phật thọ nhận các pháp minh... là nói về tướng nhân của Bồ-tát.

Dụ về vàng ròng làm ra các vật dụng trang sức đẹp đẽ cho vương gia cõi Diêm-phù-đề; là nói về việc đạt được thân tâm thù thắng trong địa thanh tịnh. Chỉ rõ về căn thiện sáng tỏ kia lại càng trở nên sáng sạch. Như kinh nói: “Này Phật tử! Ví như Đại Phạm Thiên vương, chủ của ngàn thế giới... cho đến: Khiến họ đều được mát mẻ”.

Các phần còn lại như trước đã giải thích.

